

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số và hưởng ứng phong trào “Bình dân học vụ số”

Trường THCS Hàn Thuyên năm học 2025 – 2026

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia.
- Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”.
- Thông tư 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ GD&ĐT ban hành khung năng lực số cho người học.
- Quyết định số 1638/QĐ-BGDĐT ngày 18/6/2025 về Chương trình phổ cập kỹ năng số.
- Kế hoạch số 953/KH-BGDĐT ngày 10/7/2025 của Bộ GD&ĐT về phong trào “Bình dân học vụ số”.
- Kế hoạch số 27/KH-SGDĐT ngày 19/9/2025 của Sở GD&ĐT Ninh Bình về công tác chuyển đổi số.
- Kế hoạch giáo dục năm học 2025 – 2026 của Trường THCS Hàn Thuyên.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong toàn bộ hoạt động quản lý, dạy học và điều hành nhà trường.
- Xây dựng Trường THCS Hàn Thuyên trở thành mô hình trường học thông minh, có môi trường học tập hiện đại, linh hoạt, thân thiện.
- Gắn kết các hoạt động chuyển đổi số của nhà trường với phong trào “Bình dân học vụ số” do Bộ và Sở GD&ĐT phát động, góp phần lan tỏa tinh thần học tập suốt đời và xã hội số.
- Trang bị, nâng cao năng lực số cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh, hình thành các kỹ năng công dân số an toàn, hiệu quả.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:**
 - 100% được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số, sử dụng thành thạo phần mềm quản lý, công cụ dạy học số.

- 100% áp dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử vào công việc hằng ngày.
- Mỗi giáo viên xây dựng ít nhất 02 bài giảng số/năm; đảm bảo tối thiểu 60% tiết học có ứng dụng CNTT, e-learning.
- Tích cực tham gia phong trào thi đua, sáng tạo sản phẩm số, góp phần vào kho học liệu chung.
- **Đối với học sinh:**
 - 100% học sinh được trang bị kiến thức, kỹ năng số cơ bản thông qua môn Tin học, hoạt động trải nghiệm và sinh hoạt chuyên đề.
 - Học sinh biết sử dụng an toàn, hiệu quả các nền tảng số phục vụ học tập, tra cứu, trao đổi và sáng tạo.
 - 100% học sinh tham gia phong trào “Mỗi học sinh – Một người thân số hóa”, góp phần phổ cập kỹ năng số đến cộng đồng.
- **Đối với nhà trường:**
 - Xây dựng và vận hành kho học liệu số dùng chung, tích hợp với thư viện số của ngành.
 - Từng bước triển khai mô hình lớp học thông minh; quản trị số toàn diện từ hành chính, tài chính đến chuyên môn.
 - Đạt mức độ chuyển đổi số 3 theo Bộ chỉ số 4725/QĐ-BGDĐT của Bộ GD&ĐT.

III. Nội dung và nhiệm vụ

1. Tuyên truyền – giáo dục

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh về ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số và phong trào “Bình dân học vụ số”.
- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền: thông qua sinh hoạt chuyên môn, chào cờ, bảng tin điện tử, fanpage nhà trường, pano, áp phích.
- Tổ chức các buổi tọa đàm, hội thảo nhỏ về chuyển đổi số; mời chuyên gia công nghệ chia sẻ với giáo viên và học sinh.
- Lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng số, an toàn thông tin vào tiết Tin học, Hoạt động trải nghiệm và sinh hoạt lớp.
- Phát động phong trào thi đua trong học sinh, giáo viên về sáng tạo sản phẩm truyền thông số, poster, video tuyên truyền về CDS.

2. Hạ tầng số

- Rà soát toàn bộ hệ thống mạng LAN, wifi trong nhà trường; đảm bảo phủ sóng ổn định, tốc độ cao.
- Trang bị thêm ít nhất 10 máy tính để phục vụ dạy học, thi trực tuyến và quản lý hành chính.

- Lắp đặt camera giám sát khu vực cổng trường, hành lang, thư viện nhằm tăng cường an ninh và tích hợp dữ liệu quản lý.
- Từng bước triển khai phòng học thông minh thí điểm cho các khối lớp cuối cấp.

3. Quản trị số

- Áp dụng phần mềm quản lý văn bản, công văn đến – đi, hồ sơ điện tử, chữ ký số.
- 100% hồ sơ học sinh, giáo viên được quản lý trên hệ thống phần mềm; sử dụng sổ điểm điện tử và học bạ điện tử.
- Kết nối dữ liệu nhà trường với cơ sở dữ liệu ngành của Bộ, Sở và Phòng VH-XH.
- Ứng dụng phần mềm quản lý tài sản, thiết bị, thư viện và các nguồn lực tài chính.
- Xây dựng cơ chế giám sát, đánh giá định kỳ mức độ ứng dụng CNTT của các tổ chuyên môn.

4. Dạy học số

- Xây dựng và duy trì thư viện học liệu số chung của trường (bài giảng e-learning, video thí nghiệm, tài liệu tham khảo).
- 100% giáo viên sử dụng công cụ CNTT trong thiết kế bài giảng (PowerPoint, Quizizz, Azota, Google Classroom, Kahoot).
- Tổ chức dạy học kết hợp trực tuyến – trực tiếp khi cần thiết qua Zoom, Teams.
- Khuyến khích giáo viên biên soạn, chia sẻ ít nhất 02 bài giảng số/năm. Đưa nội dung STEM, robotics, AI cơ bản vào hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

5. Bồi dưỡng năng lực số

- Tổ chức ít nhất 02 đợt tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, giáo viên, nhân viên/năm học.
- Đưa nội dung bồi dưỡng kỹ năng khai thác học liệu số, an toàn số, ứng dụng AI trong dạy học.
- Tổ chức cuộc thi “Kỹ năng số học đường” cho học sinh toàn trường theo học kỳ.
- Khuyến khích giáo viên tham gia các khóa học trực tuyến về công nghệ giáo dục.

6. Phát triển cộng đồng số

- Triển khai mô hình “Mỗi học sinh – Một người thân số hóa”: mỗi HS hướng dẫn ít nhất 01 người thân cài đặt, sử dụng thành thạo một tiện ích số (VNeID, ngân hàng số, dịch vụ công trực tuyến...).

- Tổ chức “Ngày hội công nghệ cộng đồng” hằng năm, mời phụ huynh, người dân tham gia trải nghiệm sản phẩm số của HS, GV.
- Tổ chức “Tuần lễ chuyên đổi số học đường” với các hoạt động: thi kỹ năng số, triển lãm sản phẩm CNTT, hướng dẫn an toàn số.
- Phát huy vai trò của Tổ CNTT – CDS, GV và HS tình nguyện trong việc hỗ trợ cộng đồng tiếp cận công nghệ.

7. Tài chính – xã hội hóa

- Sử dụng nguồn ngân sách nhà nước theo phân bổ để đầu tư hạ tầng CNTT, phần mềm quản lý.
- Huy động sự tham gia, hỗ trợ từ phụ huynh, hội cha mẹ học sinh để mua sắm thêm thiết bị CNTT, phục vụ dạy học số.
- Kêu gọi sự đồng hành của các doanh nghiệp, tổ chức xã hội trong việc tài trợ, tặng máy tính, bảng tương tác, học bổng công nghệ.
- Quản lý, sử dụng kinh phí minh bạch, đúng mục đích, đạt hiệu quả cao.

IV. Lộ trình thực hiện

Tháng 9 – 10/2025

- Ban hành Kế hoạch chuyển đổi số và phổ biến đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.
- Thành lập Tổ công nghệ thông tin và chuyển đổi số, phân công nhiệm vụ chi tiết cho từng thành viên.
- Rà soát, đánh giá hiện trạng hạ tầng CNTT, thiết bị dạy học; lập kế hoạch mua sắm, nâng cấp.
- Tổ chức đợt tập huấn số 1 cho toàn bộ CBGVNV về kỹ năng sử dụng phần mềm quản lý, học bạ điện tử, các công cụ dạy học số.
- Phát động phong trào thi đua hưởng ứng “Bình dân học vụ số” trong toàn trường.

Tháng 11 – 12/2025

- Hoàn thiện việc cài đặt, triển khai các phần mềm quản lý nhà trường (quản lý văn bản, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử).
- Xây dựng và đưa vào vận hành thử nghiệm kho học liệu số chung của nhà trường.
- Tổ chức kiểm tra, giám sát bước đầu việc ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý.
- Mỗi tổ chuyên môn nộp ít nhất 01 học liệu số (bài giảng, video, tài liệu).
- Báo cáo sơ bộ kết quả triển khai giai đoạn 1 về UBND phường và Phòng GD&ĐT.

Tháng 1 – 3/2026

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong dạy học; 100% tiết học có ứng dụng công nghệ theo yêu cầu.
- Học sinh tham gia các cuộc thi về CNTT, kỹ năng số cấp trường và tham gia sân chơi trực tuyến do ngành tổ chức.
- Triển khai chính thức mô hình “Mỗi học sinh – Một người thân số hóa”; tổ chức ký cam kết, theo dõi kết quả định kỳ.
- Tổ chức các chuyên đề, hội thảo về an toàn số, ứng xử văn minh trên môi trường mạng.
- Bổ sung, hoàn thiện thêm học liệu số từ giáo viên, học sinh.

Tháng 4 – 5/2026

- Hoàn thiện 100% hồ sơ điện tử học sinh, giáo viên, tích hợp dữ liệu vào hệ thống ngành.
- Tổ chức “Ngày hội công nghệ học đường” với các hoạt động: trưng bày sản phẩm số của HS, thi kỹ năng số, trải nghiệm công nghệ mới.
- Tiến hành tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của nhà trường theo Bộ chỉ số 4725/QĐ-BGDĐT.
- Chuẩn bị báo cáo sơ kết học kỳ II gửi Phòng VH-XH và UBND phường.

Tháng 6 – 7/2026

- Tổng kết toàn bộ hoạt động chuyển đổi số trong năm học; tổ chức hội nghị rút kinh nghiệm, chia sẻ điển hình.
- Đánh giá, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai CDS và phong trào “Bình dân học vụ số”.
- Xây dựng dự thảo kế hoạch chuyển đổi số cho năm học 2026 – 2027, điều chỉnh từ kết quả rút kinh nghiệm.
- Báo cáo tổng kết năm học gửi Phòng VH-XH, UBND phường và Sở GD&ĐT.

V. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng

- Chỉ đạo toàn diện công tác chuyển đổi số của nhà trường.
- Ban hành các văn bản, quyết định liên quan; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các bộ phận.
- Kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai.

2. Phó Hiệu trưởng phụ trách CDS (Hoàng Văn Thành)

- Điều hành trực tiếp các hoạt động chuyển đổi số theo kế hoạch.
- Tham mưu Hiệu trưởng trong việc mua sắm, nâng cấp thiết bị, phần mềm.
- Tổ chức họp giao ban định kỳ với Tổ CNTT và tổ chuyên môn để đánh giá tiến độ.

- Tổng hợp báo cáo định kỳ và đột xuất gửi Hiệu trưởng và Phòng VH-XH.

3. Tổ CNTT – CDS

- Quản trị kỹ thuật hạ tầng mạng, hệ thống wifi, máy chủ, thiết bị CNTT của trường.
- Hỗ trợ GV, HS trong việc sử dụng học bạ điện tử, phần mềm quản lý, nền tảng dạy học trực tuyến.
- Xây dựng, cập nhật và duy trì kho học liệu số, thư viện số.
- Đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin và dữ liệu số của nhà trường.

4. Các tổ chuyên môn

- Xây dựng và triển khai kế hoạch ứng dụng CNTT trong giảng dạy của tổ.
- Biên soạn, cập nhật, chia sẻ học liệu số, ít nhất 02 bài giảng số/giáo viên/năm.
- Tổ chức dự giờ, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm ứng dụng CNTT trong giảng dạy.
- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chỉ tiêu ứng dụng CNTT của giáo viên trong tổ.

5. Giáo viên chủ nhiệm (GVCN)

- Quản lý hồ sơ điện tử học sinh, đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác, cập nhật kịp thời.
- Phối hợp với phụ huynh trong việc sử dụng học bạ điện tử, sổ liên lạc điện tử.
- Hướng dẫn học sinh rèn luyện kỹ năng số, sử dụng công cụ học tập trực tuyến.
- Theo dõi, tổng hợp tình hình tham gia phong trào “Mỗi học sinh – Một người thân số hóa” của lớp.

6. Học sinh

- Chủ động rèn luyện kỹ năng số, tham gia đầy đủ các tiết học, chuyên đề về CNTT.
- Tích cực tham gia các cuộc thi, hoạt động trải nghiệm công nghệ.
- Hỗ trợ người thân trong việc tiếp cận, sử dụng các ứng dụng số cơ bản theo phong trào “Mỗi học sinh – Một người thân số hóa”.
- Đóng góp ý tưởng, sản phẩm số sáng tạo cho hoạt động chung của nhà trường.

7. Phụ huynh học sinh

- Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm trong việc theo dõi, sử dụng học bạ điện tử, sổ liên lạc điện tử.
- Khuyến khích, tạo điều kiện cho con em tham gia các hoạt động rèn luyện kỹ năng số, cuộc thi CNTT.

- Tham gia xã hội hóa, hỗ trợ nhà trường trong việc mua sắm, nâng cấp thiết bị CNTT, tổ chức sự kiện công nghệ.
- Góp ý, phản hồi để nâng cao chất lượng triển khai chuyển đổi số của nhà trường.

VI. Chế độ báo cáo

- **Báo cáo nội bộ trong trường:**
 - Các tổ chuyên môn, GVCN báo cáo tiến độ triển khai chuyển đổi số định kỳ hàng tháng cho Ban Giám hiệu.
 - Tổ CNTT – CDS báo cáo tình hình hạ tầng kỹ thuật, hệ thống phần mềm, dữ liệu số định kỳ 2 tuần/lần cho PHT phụ trách.
 - Ban Giám hiệu tổ chức họp giao ban hàng tháng để đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm và chỉ đạo bổ sung.
- **Báo cáo cấp trên:**
 - Nhà trường lập báo cáo quý gửi UBND phường và Phòng VH-XH phường Nam Định, nêu rõ tiến độ, kết quả, khó khăn và đề xuất hỗ trợ.
 - Báo cáo sơ kết học kỳ I (tháng 01/2026) và học kỳ II (tháng 05/2026) gửi Phòng VH-XH theo hướng dẫn.
 - Báo cáo tổng kết năm học (tháng 6-7/2026) gửi Phòng VH-XH, UBND phường và Sở GD&ĐT, đồng thời công khai trong hội nghị cán bộ công chức, viên chức của trường.
- **Hình thức báo cáo:**
 - Văn bản giấy kèm chữ ký số của Hiệu trưởng (nếu có điều kiện).
 - File mềm định dạng Word/PDF lưu trữ trên hệ thống quản lý văn bản điện tử của nhà trường.
 - Các minh chứng đi kèm: hình ảnh hoạt động, đường link học liệu số, sản phẩm CNTT của giáo viên, học sinh.
- **Trách nhiệm báo cáo:**
 - PHT phụ trách CDS tổng hợp, soạn thảo và trình Hiệu trưởng ký gửi cấp trên.
 - Các tổ trưởng chuyên môn, Tổ CNTT – CDS, GVCN chịu trách nhiệm cung cấp dữ liệu, minh chứng đúng thời hạn.

Nơi nhận:

- UBND phường Nam Định;
- Phòng VH-XH phường Nam Định;
- Lưu: VT, BGH.



HIỆU TRƯỞNG
NGUYỄN THỊ HẠNH QUYÊN